

Số: 88/2021/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh **Trần Xuân M** - Sinh năm 1977

Trú tại: khu phố Đ, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1982

Trú tại: khu phố Đ, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDST; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân M và Chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Xuân M và chị Nguyễn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Xuân M và chị Nguyễn Thị L thống nhất có hai con chung là Trần Đại D, sinh ngày 21/6/2004 và Trần Huyền M, sinh ngày 01/01/2009. Ly hôn, hai bên thống nhất anh M trực tiếp nuôi cháu Trần Đại D, chị

L trực tiếp nuôi cháu Trần Huyền M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh M, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Trần Xuân M và chị Nguyễn Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Xuân M và chị Nguyễn Thị L thống nhất: Anh Trần Xuân M chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh M phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0005284 ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã X, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy